

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC NĂM 2019

Đợt xét tuyển: Đợt I

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
1	01000219	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001301015381	30/08/2001	Nữ		3	8.60	8.75	7.50	24.85	1
2	01001219	HOÀNG ANH HUY	001201000475	25/03/2001	Nam		3	9.60	8.00	7.25	24.85	1
3	01002183	NGUYỄN VĂN PHÚ	001201003117	30/06/2001	Nam		3	8.40	8.25	8.00	24.65	1
4	01003789	LÊ BẢO NGA	001301008344	24/06/2001	Nữ		3	8.80	8.25	8.25	25.30	1
5	01004329	TRƯƠNG LAN ANH	001300001705	02/09/2000	Nữ		2	9.20	8.50	7.75	25.70	1
6	01006418	TRỊNH HỒNG NHUNG	001301002191	29/07/2001	Nữ		3	8.60	8.75	7.50	24.85	1
7	01007920	NGUYỄN HÀ MINH ĐỨC	024201000061	22/06/2001	Nam		3	9.00	7.50	8.25	24.75	1
8	01009796	NGUYỄN MINH QUANG	001201002959	16/08/2001	Nam		3	9.40	8.75	9.75	27.90	1
9	01010775	NGÔ QUỐC ĐẠT	001201000572	30/03/2001	Nam		3	8.60	7.75	8.75	25.10	2
10	01010906	NGUYỄN MINH HIẾU	001201015427	09/12/2001	Nam		3	8.60	8.50	8.75	25.85	1
11	01011273	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	001301012794	01/05/2001	Nữ		3	9.00	8.75	7.50	25.25	1
12	01011346	TRẦN THỊ HẢI YẾN	034301009545	06/06/2001	Nữ		3	8.40	8.50	8.00	24.90	1
13	01011377	LÊ PHƯƠNG LINH	001301013509	20/11/2001	Nữ		3	9.20	8.25	7.50	24.95	1
14	01011520	PHẠM PHƯƠNG NAM	001201005418	18/06/2001	Nam		3	9.40	8.00	7.25	24.65	1
15	01011910	TRỊNH THU AN	001301010815	25/09/2001	Nữ		3	8.80	8.00	8.00	24.80	1
16	01012003	HOÀNG NGỌC TÚ ANH	001301029173	15/12/2001	Nữ		3	9.00	8.25	7.50	24.75	1
17	01012191	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	034301004405	26/08/2001	Nữ		3	8.80	8.25	8.25	25.30	1
18	01012288	PHẠM VĂN ANH	132405666	21/11/2001	Nữ		3	8.80	8.50	8.00	25.30	1
19	01012775	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	001301020740	09/11/2001	Nữ		3	8.00	8.50	8.25	24.75	1
20	01012957	LÊ ĐĂNG CHÍNH	027201000020	16/06/2001	Nam		3	9.20	8.25	8.00	25.45	1
21	01012975	HOÀNG ĐỨC CƯỜNG	001201021340	05/01/2001	Nam		3	9.40	8.25	8.25	25.90	7
22	01013187	PHÙNG ĐỨC DƯƠNG	026201000723	01/05/2001	Nam		3	9.00	8.50	8.00	25.50	5
23	01013806	HOÀNG MẠNH HÀ	132416999	11/06/2001	Nam		3	8.80	8.75	8.00	25.55	2
24	01013831	PHAN THỊ THANH HÀ	001301021229	13/03/2001	Nữ		3	8.00	8.00	8.50	24.50	1
25	01013832	TRẦN NGÂN HÀ	001301002406	16/01/2001	Nữ		3	9.00	8.50	7.75	25.25	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV ^{tr} trúng tuyển
26	01013870	NINH VĂN HẢI	037201004651	04/03/2001	Nam		3	8.80	6.75	9.50	25.05	2
27	01014079	LẠI VIỆT HOÀNG	001201010860	02/11/2001	Nam		3	8.60	8.50	8.25	25.35	1
28	01014096	PHƯƠNG MẠNH HOÀNG	001201001440	27/04/2001	Nam		3	8.80	7.75	9.25	25.80	1
29	01014821	PHẠM AN KHÁNH	001201012153	13/08/2001	Nam		3	9.60	8.50	9.25	27.35	1
30	01015519	TRẦN HẢI LINH	001301013178	25/11/2001	Nữ		3	8.80	9.00	8.25	26.05	1
31	01015646	NGUYỄN THẾ LUẬT	001201020677	23/11/2001	Nam		3	9.20	8.25	7.75	25.20	1
32	01015648	BÙI ĐỨC LƯƠNG	132395497	02/05/2001	Nam		3	8.80	8.25	8.00	25.05	1
33	01015907	LÊ TRƯỜNG SƠN	001201000266	13/02/2001	Nam		3	9.00	8.00	9.25	26.25	1
34	01016202	LÊ ĐÌNH NHẬT MINH	001201005937	03/08/2001	Nam		3	9.20	8.75	9.25	27.20	1
35	01016260	TRƯƠNG CAO MINH	001201003228	03/06/2001	Nam		3	9.40	9.50	9.00	27.90	1
36	01016500	NGUYỄN HỮU HẢI SƠN	001201007305	10/03/2001	Nam		3	8.60	8.50	7.50	24.60	1
37	01016537	HOÀNG XUÂN THÁI	001201022166	06/08/2001	Nam		3	8.20	8.50	8.00	24.70	1
38	01016542	PHẠM MINH THÁI	001201018795	21/07/2001	Nam		3	8.60	8.25	8.00	24.85	1
39	01016647	NGUYỄN ANH THƯ	001301005603	27/03/2001	Nữ		3	9.00	8.50	8.75	26.25	1
40	01016895	NGUYỄN TUẤN ANH	001201018822	07/10/2001	Nam		3	9.00	7.50	8.25	24.75	4
41	01017387	BÙI LINH ĐAN	001301005232	10/03/2001	Nữ		3	8.80	8.00	8.50	25.30	1
42	01017617	NGUYỄN TRUNG HIẾU	030201002129	24/09/2001	Nam		3	8.80	7.50	8.25	24.55	1
43	01017685	TRẦN QUANG HUY	001201001870	26/03/2001	Nam		3	8.80	9.00	8.00	25.80	1
44	01018292	NGUYỄN THANH MAI	001301009902	27/11/2001	Nữ		3	9.20	8.25	7.75	25.20	1
45	01018614	TRỊNH QUANG MINH	001201007095	27/06/2001	Nam		3	8.40	8.50	8.00	24.90	1
46	01018650	TRẦN QUỲNH NGÀ	035301001008	14/01/2001	Nữ		3	8.40	8.50	9.00	25.90	1
47	01018808	NGÔ THỊ HÀ PHƯƠNG	001301011593	18/12/2001	Nữ		3	8.40	8.50	9.00	25.90	1
48	01019021	NGUYỄN HỮU VÕ	125948701	11/04/2001	Nam		3	8.80	8.25	7.50	24.55	3
49	01019277	BÙI QUỐC BẢO	042201000077	18/09/2001	Nam		3	9.60	8.75	9.25	27.60	1
50	01022977	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	001301002140	21/06/2001	Nữ		3	8.60	9.75	9.75	28.10	1
51	01024092	NGUYỄN DUY TÙNG	001201018900	24/09/2001	Nam		3	9.60	8.75	8.00	26.35	1
52	01025352	HOÀNG MAI ANH	001301015171	11/07/2001	Nữ		2	8.40	7.50	8.50	24.65	1
53	01025591	ĐỖ THÙY DƯƠNG	001301017648	12/11/2001	Nữ		2	9.40	8.75	7.00	25.40	1
54	01028048	ĐỖ HƯƠNG GIANG	001301002586	21/05/2001	Nữ		2	9.00	8.75	7.75	25.75	1
55	01028086	NGUYỄN MINH HẰNG	001301012830	21/04/2001	Nữ		2	8.40	7.50	8.75	24.90	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
56	01030183	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	001301011750	15/10/2001	Nữ		2	8.60	8.00	7.75	24.60	1
57	01030691	LÊ HOÀNG HÀ	001301016781	17/12/2001	Nữ		2	8.80	9.00	9.00	27.05	1
58	01032445	NGÔ KIẾN QUỐC	001201017696	01/10/2001	Nam		2	8.20	8.50	8.00	24.95	1
59	01032903	TRẦN THU THẢO	001301015944	06/03/2001	Nữ		2	8.60	8.00	7.75	24.60	1
60	01034821	PHAN THẢO HIỀN	001301025644	23/11/2001	Nữ		2	8.60	8.00	8.25	25.10	1
61	01035423	NGUYỄN THU HƯƠNG	001301027032	15/12/2001	Nữ		2	9.20	8.75	8.00	26.20	1
62	01036915	LÊ XUÂN AN	001201005726	30/06/2001	Nam		3	8.40	8.75	8.00	25.15	1
63	01037887	NGUYỄN VĂN ĐẠT	001301007500	04/05/2001	Nam		3	8.80	9.00	8.00	25.80	1
64	01038561	DƯƠNG QUANG HUY	001201015345	23/09/2001	Nam		3	9.00	8.50	8.00	25.50	1
65	01038644	LÊ QUỲNH HƯƠNG	001301017695	16/09/2001	Nữ		3	9.00	8.00	8.75	25.75	1
66	01038899	VŨ THỊ YẾN	001301011965	21/11/2001	Nữ		3	9.00	9.00	9.00	27.00	1
67	01039516	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	001301008733	10/04/2001	Nữ		3	8.60	8.50	8.25	25.35	3
68	01039949	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001301010133	07/10/2001	Nữ		3	8.60	8.50	8.00	25.10	1
69	01040168	NGUYỄN NGỌC ÁNH	001301032734	05/02/2001	Nữ		2	8.60	8.25	7.75	24.85	1
70	01040640	TRẦN ĐÌNH GIANG	001201031503	31/08/2001	Nam		2	8.60	9.00	7.75	25.60	1
71	01040694	GIANG THÚY HẰNG	001301032836	15/02/2001	Nữ		2	8.40	8.25	8.25	25.15	1
72	01040702	NGUYỄN THỊ HẰNG	001301037244	15/05/2001	Nữ		2	9.20	8.00	7.50	24.95	1
73	01040712	VŨ MINH HẰNG	071088725	10/04/2001	Nữ	01	1	8.00	7.50	7.00	25.25	3
74	01040815	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	001301025819	22/01/2001	Nữ		2	9.40	8.75	9.00	27.40	1
75	01040883	PHẠM THỰC HUYỀN	001301034093	07/08/2001	Nữ		2	9.20	8.25	7.50	25.20	1
76	01041159	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001301036847	29/07/2001	Nữ		2	9.80	8.25	8.00	26.30	1
77	01041562	PHAN THỊ HỒNG NGỌC	001301026425	20/05/2001	Nữ		2	8.60	8.00	8.50	25.35	1
78	01041642	NGUYỄN HỒNG PHÚC	001201032534	15/12/2001	Nam		2	8.40	8.50	8.00	25.15	3
79	01041647	CHU THỊ PHƯƠNG	001301032517	01/05/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.25	25.00	1
80	01041823	KHUẤT THỊ TRANG	001301032401	02/10/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.75	25.50	1
81	01042145	LÊ HẢI ÁNH	001301031414	24/08/2001	Nữ		2	8.00	8.75	8.75	25.75	1
82	01044137	PHÙNG THỊ LÝ	001301027971	27/08/2001	Nữ		2	8.20	8.50	9.00	25.95	1
83	01044647	CHU HỒNG NHUNG	001301000463	21/03/2001	Nữ		1	7.80	8.25	8.25	25.05	1
84	01045086	LÊ VĂN HỒNG YẾN	054301000021	04/06/2001	Nữ		1	8.40	7.75	8.25	25.15	3
85	01045701	ĐẶNG THỊ BÍCH ĐÀO	001301024323	03/11/2001	Nữ		2	8.80	8.00	9.75	26.80	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
86	01048034	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001301028980	31/03/2001	Nữ		2	8.20	8.25	8.50	25.20	1
87	01048519	LÊ THANH HUYỀN	001301029083	23/02/2001	Nữ		2	8.80	7.25	8.25	24.55	1
88	01048733	NGUYỄN KHÁNH LINH	001301028973	15/10/2001	Nữ		2	9.00	8.00	7.75	25.00	1
89	01048767	PHAN THỊ LINH	001301034828	25/06/2001	Nữ		2	8.40	9.25	7.75	25.65	1
90	01049176	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	001301029090	30/08/2001	Nữ		2	9.20	8.00	7.50	24.95	1
91	01049630	CHU THỊ HỒNG NHUNG	001301031111	12/03/2001	Nữ		2	8.60	8.00	7.75	24.60	1
92	01049871	KIỀU HÀ THANH	001301030098	18/04/2001	Nữ		2	8.00	8.00	8.75	25.00	1
93	01050181	TẠ THỊ MAI CHI	001301008038	08/07/2001	Nữ		2	9.60	9.25	8.50	27.60	1
94	01050926	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001301033813	28/12/2001	Nữ		2	8.80	8.25	9.50	26.80	1
95	01051002	ĐÀO THỊ DIỆU LINH	001301016365	12/09/2001	Nữ		2	9.40	8.00	8.50	26.15	1
96	01051294	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	001301016417	21/07/2001	Nữ		2	8.40	8.25	8.00	24.90	1
97	01051445	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	001201025534	05/09/2001	Nam		2	9.00	8.00	8.00	25.25	1
98	01051544	VƯƠNG THẢO NGÂN	001301031706	10/11/2001	Nữ		2	8.60	9.75	8.50	27.10	1
99	01051666	CHU THỊ PHƯƠNG	001301032706	16/02/2001	Nữ		2	9.20	7.00	8.25	24.70	1
100	01051707	KIỀU THẾ QUANG	001201009514	03/03/2001	Nam		2	9.20	7.00	8.50	24.95	1
101	01051757	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	001200015363	16/12/2000	Nam		2	8.20	9.00	8.75	26.20	1
102	01051807	NGUYỄN THỊ THU	001301028907	05/05/2001	Nữ		2	8.40	8.25	7.75	24.65	1
103	01053269	TRẦN THỊ HOA	001301021942	14/05/2001	Nữ		2	9.20	8.75	8.00	26.20	1
104	01053333	TÔ MINH HOÀNH	001201022708	22/10/2001	Nam		2	8.80	8.25	9.25	26.55	1
105	01053783	TẠ THỊ HUYỀN	001301021908	01/01/2001	Nữ		2	8.60	7.75	8.00	24.60	1
106	01053801	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	001301022132	18/03/2001	Nữ		2	9.40	7.50	8.25	25.40	1
107	01054330	ĐỖ HIỆU LOAN	001301020290	23/02/2001	Nữ		2	8.80	8.50	8.25	25.80	4
108	01054999	KIỀU THỦY TIÊN	001301022292	18/07/2001	Nữ		2	9.00	8.50	8.50	26.25	1
109	01056996	LÊ THÙY TRANG	001301012683	22/10/2001	Nữ		2	9.60	8.00	8.50	26.35	1
110	01059338	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	001301022736	13/09/2001	Nữ		2	8.80	8.25	7.75	25.05	1
111	01059667	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	001201021852	24/08/2001	Nam		2	9.00	8.75	9.75	27.75	1
112	01059704	LÊ MINH HẰNG	001300023180	21/11/2000	Nữ		3	8.60	8.25	8.75	25.60	1
113	01061092	DƯƠNG VÂN ANH	001301022880	26/05/2001	Nữ		2	8.20	8.50	8.00	24.95	4
114	01062143	KIM THỊ KHÁNH HUYỀN	001301025236	19/01/2001	Nữ		2	9.40	9.00	8.25	26.90	1
115	01062716	NGUYỄN THỊ KIỀU LY	001301022859	27/08/2001	Nữ		2	8.80	8.50	7.75	25.30	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
116	01063941	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	001301035883	26/02/2001	Nữ		2	9.80	9.00	8.75	27.80	1
117	01064408	TRẦN MINH TUẤN	001201032130	27/02/2001	Nam		2	9.20	8.50	7.50	25.45	2
118	01065100	TẠ THỊ THU THỦY	001301036135	08/06/2001	Nữ		2	8.40	8.00	8.25	24.90	1
119	01065991	ĐỖ BÍCH HẰNG	001301025785	03/08/2001	Nữ		2	9.20	8.75	9.00	27.20	1
120	01066230	LÊ THỊ HOÀI THU	001301033155	06/10/2001	Nữ		2	8.80	8.00	7.75	24.80	1
121	01067182	NGUYỄN HƯƠNG MAI	001301031233	18/12/2001	Nữ		2	9.20	8.75	7.25	25.45	1
122	01067296	TRẦN THUYẾT NGÂN	001301030830	25/06/2001	Nữ		2	8.60	8.50	7.50	24.85	1
123	01068199	NGUYỄN THỊ DIỆU	001301020395	04/11/2001	Nữ		2	8.20	8.00	8.50	24.95	1
124	01068228	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	001301008317	25/06/2001	Nữ		2	9.20	8.00	8.25	25.70	1
125	01068663	PHẠM THỊ MỸ UYÊN	001300024943	10/07/2000	Nữ		2	9.00	8.25	7.50	25.00	1
126	01068758	ĐOÀN THANH HIỀN	001301021858	08/09/2001	Nữ		2	9.00	9.50	9.50	28.25	1
127	01068796	NGUYỄN HUY HOÀNG	001201023071	14/10/2001	Nam		2	9.00	8.00	8.50	25.75	1
128	01069120	TRẦN NHƯ QUỲNH	001301026179	04/11/2001	Nữ		2	9.00	8.25	7.50	25.00	1
129	01069281	ĐẶNG NGỌC TUYẾT	001301031415	28/09/2001	Nữ		2	8.80	8.00	9.25	26.30	1
130	01069454	TRƯƠNG THỊ NGỌC MAI	001301031430	12/09/2001	Nữ		2	8.80	8.50	8.50	26.05	1
131	01069556	TRẦN TIẾN SỸ	001201022580	07/07/2001	Nam		2	9.20	8.75	9.00	27.20	2
132	01069589	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001301021806	23/12/2001	Nữ		2	9.20	8.00	8.00	25.45	1
133	01069716	LƯU BẢO NGỌC	001201034494	26/01/2001	Nam		2	9.40	8.50	8.00	26.15	1
134	01069907	VŨ MINH QUANG	001201022607	16/09/2001	Nam		2	8.60	8.25	8.75	25.85	1
135	01069957	ĐẶNG THÙY TIÊN	001301034346	08/06/2001	Nữ		2	9.00	8.50	8.25	26.00	1
136	01070006	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001301021856	05/11/2001	Nữ		2	9.20	8.50	8.25	26.20	1
137	01070289	HOÀNG BẢO CHÂU	001099014234	03/08/1999	Nam		2	8.80	7.75	8.00	24.80	1
138	01070882	PHẠM THỊ MINH HẰNG	001301017317	05/07/2001	Nữ		2	8.80	8.00	8.75	25.80	1
139	01074530	ĐẶNG THỊ HOÀI PHƯƠNG	033301006613	29/06/2001	Nữ		3	9.20	8.00	7.50	24.70	1
140	01074667	NÔNG THỊ HƯƠNG TRÀ	085911473	14/08/2001	Nữ	01	3	8.00	7.50	7.25	24.75	1
141	02061811	HOÀNG THÁI BẢO	132354972	25/08/2001	Nam	06	3	9.00	8.75	8.25	27.00	1
142	03000527	NGUYỄN THỊ THU	031301002742	03/02/2001	Nữ		2	8.20	8.50	8.25	25.20	1
143	03001524	ĐOÀN NGỌC ANH	031301004591	09/07/2001	Nữ		2	8.60	8.25	8.00	25.10	1
144	03001983	VŨ THỊ YÊN	031301001774	27/06/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.25	25.00	2
145	03004410	LÊ HOÀNG HẢI	031201000512	24/12/2001	Nam		3	9.20	8.00	8.00	25.20	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
146	03004665	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	031301000754	09/02/2001	Nữ		3	9.00	9.00	8.50	26.50	1
147	03004845	NGUYỄN MINH TRANG	031301002584	26/03/2001	Nữ		3	8.80	7.75	8.50	25.05	1
148	03006137	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	031301001622	16/01/2001	Nữ		3	8.00	8.00	8.50	24.50	1
149	03007507	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	031301008490	06/04/2001	Nữ		3	8.60	8.25	7.75	24.60	1
150	03009001	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	031301004987	09/11/2001	Nữ		3	9.00	8.25	8.25	25.50	1
151	03009223	LƯU VĂN TÙNG	031201001836	03/01/2001	Nam		3	8.60	8.75	7.75	25.10	1
152	03010226	LÊ BẢO TRÂM	031301007239	05/12/2001	Nữ		3	8.40	8.75	7.75	24.90	1
153	03012511	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG NGÂN	031200011606	13/12/2000	Nam		2	8.60	7.50	8.50	24.85	1
154	03016819	NGÔ THÚY HẰNG	031301009289	17/05/2001	Nữ		2	8.60	9.25	8.50	26.60	1
155	03016870	PHẠM QUỐC HUY	031202007127	29/04/2002	Nam		2	8.20	8.75	7.75	24.95	1
156	03016963	VŨ ĐỨC LƯƠNG	031201009199	03/01/2001	Nam		2	9.00	8.75	7.50	25.50	1
157	03017058	BÙI VIỆT QUANG	031201008870	15/12/2001	Nam		2	9.00	8.00	9.00	26.25	3
158	06000590	NGUYỄN ĐÔ LANH	085920873	06/04/2000	Nam	01	1	8.40	7.75	7.50	26.40	1
159	06000827	NÔNG THỊ THU PHƯƠNG	085502785	27/08/2001	Nữ	01	1	8.80	7.50	6.25	25.30	1
160	06000896	LƯƠNG THỊ BÍCH	085503720	04/06/2001	Nữ	01	1	7.80	8.00	6.75	25.30	1
161	07000398	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	045210782	23/10/2001	Nữ		1	8.60	8.50	8.25	26.10	1
162	08003582	LÝ HẢI DƯƠNG	063534545	10/01/2001	Nữ	01	1	8.20	8.25	7.25	26.45	1
163	08003745	TRẦN KIM NGÂN	063527276	01/11/2001	Nữ		1	8.60	8.00	7.50	24.85	1
164	08004004	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	063560556	09/05/2001	Nữ		1	8.60	7.25	8.00	24.60	1
165	08004085	NGUYỄN THU HƯỜNG	063538118	16/09/2001	Nữ		1	8.60	7.75	7.75	24.85	1
166	08004105	NGÔ THÙY LINH	063532015	21/11/2001	Nữ		1	8.60	8.00	7.50	24.85	1
167	08004151	NGÔ HẰNG NGA	063532002	02/01/2001	Nữ		1	8.60	8.25	7.50	25.10	1
168	08004202	DƯƠNG THỊ THANH TÂM	063559827	01/04/2001	Nữ		1	8.80	8.25	8.75	26.55	1
169	08004218	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	063546080	05/03/2001	Nữ		1	8.60	7.50	8.75	25.60	2
170	09000161	HOÀNG VĂN THẮNG	071081846	27/02/2001	Nam	01	1	8.60	6.75	7.75	25.85	1
171	09000457	NGUYỄN THANH THẢO	071060950	22/06/2001	Nữ		1	8.00	8.75	7.25	24.75	2
172	09000476	LẠI THỊ THU TRANG	071080316	04/06/2001	Nữ		1	8.40	7.50	8.00	24.65	2
173	09000504	LÊ NGUYỄN PHI TRƯỜNG	071061699	23/07/2001	Nam		1	9.20	8.50	8.00	26.45	1
174	09005766	NGUYỄN THỊ KIM ANH	071067156	17/04/2000	Nữ		1	9.00	9.25	7.75	26.75	1
175	10000178	VŨ NGUYỄN MINH HOA	082386966	31/08/2001	Nữ		1	8.40	8.00	8.75	25.90	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
176	10000201	HOÀNG MAI HUỆ	082331419	21/01/2001	Nữ	01	1	7.80	7.25	7.75	25.55	1
177	10008789	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	082334491	05/01/2001	Nữ	01	1	7.40	7.75	8.75	26.65	1
178	11001145	NGUYỄN THU HUYỀN	095289974	03/07/2001	Nữ	01	1	8.20	7.75	7.00	25.70	1
179	11001206	TRẦN XUÂN NGHĨA	095299611	27/03/2001	Nam		1	9.00	7.75	8.25	25.75	1
180	12000480	VƯƠNG THỊ HƯỜNG	073581340	26/01/2001	Nữ	01	1	7.80	7.50	6.75	24.80	1
181	12000624	LƯƠNG THỊ HUYỀN NHI	038301011886	10/01/2001	Nữ	01	1	8.00	7.25	7.25	25.25	1
182	12000769	CHÚNG THỦY TIỀN	095299886	11/09/2001	Nữ	01	1	8.00	7.25	6.75	24.75	1
183	12001887	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG PHƯƠNG	091903166	25/12/2001	Nữ		2	8.60	7.75	8.25	24.85	1
184	12001906	DƯƠNG QUANG QUÝ	092003796	28/12/2001	Nam		2	9.20	8.50	8.50	26.45	1
185	12002181	VŨ HỒNG HẠNH	092000539	04/10/2001	Nữ		2	9.00	7.25	9.25	25.75	1
186	12002342	NGUYỄN THỊ NGÂN	091943441	21/01/2001	Nữ		2	7.80	7.75	8.75	24.55	1
187	12005602	NGUYỄN HỒNG NHUNG	132416201	05/03/2000	Nữ		1	9.20	8.25	7.00	25.20	1
188	12007489	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	091884545	29/08/2001	Nữ	01	2	8.80	7.25	7.25	25.55	1
189	12008010	VŨ MINH PHƯƠNG	091883994	23/11/2001	Nữ		2	9.40	8.25	7.75	25.65	1
190	13000061	LÊ THU HẠ	061162086	23/04/2001	Nữ		1	8.60	8.50	7.50	25.35	1
191	13000226	NGUYỄN THÙY TRANG	061095347	16/06/2001	Nữ		1	8.60	8.00	7.75	25.10	1
192	13000249	VŨ HẢI YẾN	061104646	19/01/2001	Nữ		1	9.20	8.50	7.25	25.70	5
193	14001221	BÙI MINH NAM	051083825	12/12/2001	Nam		1	8.40	8.75	7.25	25.15	1
194	14001265	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	051188766	17/05/2001	Nữ		1	7.80	8.00	8.50	25.05	1
195	15000031	NGUYỄN TRÚC ANH	132396841	04/12/2001	Nữ		2	9.40	8.50	8.00	26.15	1
196	15000047	NGUYỄN LÊ MINH CHÂU	132369943	10/12/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.25	25.00	1
197	15000094	NGÔ DUY ĐOAN	132431350	03/02/2001	Nam		2	8.40	8.75	8.75	26.15	1
198	15000147	TRẦN THỦY HOÀNG	132446213	18/09/2001	Nam		2	9.20	8.25	8.75	26.45	1
199	15000320	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	132427030	30/03/2001	Nữ		2	8.40	8.50	7.50	24.65	1
200	15000394	NGUYỄN HẢI TUẤN	132447589	25/05/2001	Nam		2	9.40	8.00	8.75	26.40	1
201	15002729	ĐỖ THỊ MAI	132391695	20/07/2001	Nữ		2	8.20	7.75	8.75	24.95	1
202	15003039	NGÔ HÀ VI	132451337	14/11/2001	Nữ		2	9.60	7.75	7.25	24.85	1
203	15003207	HÀ THỊ LOAN	132405201	13/04/2001	Nữ	01	1	7.00	7.25	8.00	25.00	1
204	15003651	NGUYỄN HƯƠNG LY	132445124	20/05/2001	Nữ		1	9.00	7.75	7.75	25.25	1
205	15005318	TRẦN VIỆT DŨNG	132416688	27/01/2001	Nam		1	9.20	8.00	7.75	25.70	3

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
206	15005512	DƯƠNG THỊ THÙY LINH	132459373	06/05/2001	Nữ		1	9.00	9.00	7.50	26.25	1
207	15006454	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	132454014	19/03/2001	Nữ		1	8.40	8.25	8.00	25.40	1
208	15007035	NGUYỄN KHÁNH LY	132402799	24/02/2001	Nữ		1	8.80	8.00	7.75	25.30	1
209	15007747	HOÀNG QUỐC KHÁNH	132462404	29/08/2001	Nam	01	1	8.40	8.50	6.25	25.90	1
210	15007934	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG THẢO	132354518	24/11/2001	Nữ	01	1	8.40	7.75	6.50	25.40	2
211	15008546	NGUYỄN TIẾN MẠNH	132487103	27/06/2001	Nam		1	8.60	8.75	7.75	25.85	1
212	15009294	TRẦN THỊ DUNG	132438156	28/02/2001	Nữ		1	9.20	7.50	8.00	25.45	1
213	15010419	TRẦN THỊ THU HUYỀN	132441721	29/11/2001	Nữ		2NT	9.60	8.75	7.50	26.35	1
214	15010538	ĐÀO TUẤN MINH	132441711	09/10/2001	Nam		2NT	9.00	8.75	8.75	27.00	1
215	15010815	ĐINH THỊ THU UYÊN	132441746	26/04/2001	Nữ		2NT	8.40	8.50	8.75	26.15	1
216	15011610	BÙI ĐỨC LONG	132421880	12/01/2001	Nam		1	9.20	9.00	7.25	26.20	1
217	15011642	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÂN	132422133	01/06/2001	Nữ		1	8.20	7.75	9.00	25.70	1
218	15012369	THIỆU THỊ MINH DUNG	132478039	08/10/2001	Nữ		1	9.40	8.75	8.25	27.15	1
219	15012414	TRẦN THU HIỀN	132478948	08/05/2001	Nữ		1	8.20	7.50	8.75	25.20	1
220	15012739	PHẠM THỊ NGỌC ANH	132435532	10/07/2001	Nữ		1	8.80	9.00	7.00	25.55	1
221	15012956	ĐOÀN THỊ NHƯ NGỌC	132479068	26/06/2001	Nữ		1	8.60	7.75	8.25	25.35	1
222	16000024	NGUYỄN THỊ LAN ANH	026301003351	08/05/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.00	24.75	4
223	16000096	NGUYỄN MINH HÀ	026301002744	01/03/2001	Nữ		2	8.40	8.25	8.50	25.40	1
224	16000194	KIM THỊ HỒNG LĨNH	026301000348	18/05/2001	Nữ		2	9.60	8.75	8.50	27.10	1
225	16000203	PHẠM NGỌC LONG	026201002646	15/01/2001	Nam		2	8.20	8.25	8.75	25.45	1
226	16000219	NGUYỄN TUẤN MINH	026201002667	03/05/2001	Nam		2	8.40	7.75	8.50	24.90	3
227	16000290	NGUYỄN SONG THU	026301006317	15/09/2001	Nữ		2	9.60	8.25	8.75	26.85	1
228	16000382	NGUYỄN VĂN ANH	026301004358	28/03/2001	Nữ		2	9.20	7.25	9.50	26.20	1
229	16000483	TẠ HOÀNG DƯƠNG	026201004291	13/09/2001	Nam		2	9.20	8.75	9.00	27.20	1
230	16000570	HOÀNG TRUNG HIẾU	026201002670	07/12/2001	Nam		2	8.20	8.50	8.00	24.95	1
231	16002278	NGHIÊM XUÂN HUNG	026201000707	11/03/2001	Nam		2NT	8.40	8.50	7.25	24.65	1
232	16002322	NGUYỄN VĂN LIÊN	026201002913	29/04/2001	Nam		2NT	8.60	9.00	7.50	25.60	1
233	16002554	NGUYỄN NGỌC TÚ	026201002882	13/12/2001	Nam		2NT	7.80	8.50	8.50	25.30	1
234	16002625	NGUYỄN THẾ ANH	026201000367	12/12/2001	Nam		2NT	8.60	7.75	8.50	25.35	1
235	16002899	PHÙNG THỊ MAI	026301000294	14/07/2001	Nữ		2NT	8.00	8.00	8.50	25.00	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
236	16002913	LÊ THỊ HỒNG MINH	026301000316	24/02/2001	Nữ		2NT	9.20	7.75	7.50	24.95	1
237	16003054	VĂN THỊ PHƯƠNG THÚY	026301001269	08/10/2001	Nữ		2NT	8.20	8.75	7.50	24.95	4
238	16005123	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	026301002616	19/11/2001	Nữ		1	9.00	8.00	7.75	25.50	1
239	16005147	ĐỖ THỊ ÁNH	026301005890	07/08/2001	Nữ		1	8.80	8.75	7.50	25.80	1
240	16005269	PHÙNG THỊ THANH HÀ	026301005580	17/01/2001	Nữ		1	9.20	7.50	8.25	25.70	1
241	16005433	LÊ NHẬT LỆ	026301004713	13/07/2001	Nữ		1	8.20	8.25	7.50	24.70	1
242	16006124	LÊ THỊ THẢO	026301006606	16/09/2001	Nữ		1	8.80	7.50	7.50	24.55	1
243	16006573	KIM NGUYỆT ÁNH	026301004325	04/01/2001	Nữ		2NT	9.00	9.00	7.50	26.00	1
244	16006583	PHẠM THU BẮC	026301003914	02/12/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	7.75	25.95	1
245	16006801	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	026301000609	19/10/2001	Nữ		2NT	8.20	8.75	8.75	26.20	1
246	16007643	TRẦN HƯƠNG GIANG	026301000943	31/05/2001	Nữ		2NT	8.80	8.75	8.25	26.30	1
247	16009629	NGUYỄN THỊ HẠNH	026301005347	15/11/2001	Nữ		1	8.20	7.50	8.25	24.70	2
248	16009764	NGUYỄN THỊ NGỌC	026301005713	15/07/2001	Nữ		1	9.00	8.00	7.25	25.00	4
249	16010441	LÊ NGỌC MINH	026301005279	07/08/2001	Nữ		2	8.80	8.25	8.50	25.80	1
250	16010813	NGUYỄN NGỌC QUANG HUY	026201000533	03/02/2001	Nam		2	8.60	8.50	9.00	26.35	1
251	16010954	TRẦN THỊ PHƯỢNG	026301002993	11/05/2001	Nữ		2	9.20	7.75	9.00	26.20	1
252	16011136	NGUYỄN ĐỨC AN	026201003039	06/12/2001	Nam		2	8.60	8.50	8.50	25.85	1
253	16011447	HÀ KIỀU OANH	026301003155	23/01/2001	Nữ		2	9.20	8.50	8.25	26.20	1
254	16011482	ĐẶNG ĐIỂM QUỲNH	026301002782	17/08/2001	Nữ		2	9.20	7.75	8.75	25.95	1
255	17006670	TRẦN HỒNG QUÂN	022201003469	06/08/2001	Nam		2	9.40	9.00	8.50	27.15	1
256	17008418	TRẦN THU HIỀN	022301002254	16/02/2001	Nữ		1	9.20	7.25	8.50	25.70	3
257	17009843	LÊ MINH DƯƠNG	022201003444	25/11/2001	Nam		2	9.00	8.50	7.75	25.50	1
258	18000266	NGUYỄN THẾ LỰC	122368143	05/08/2001	Nam	01	1	8.40	6.75	7.25	25.15	1
259	18006600	ĐÀO THỊ NGÀ	122352085	24/01/2001	Nữ		1	8.40	7.25	8.50	24.90	1
260	18006868	NGUYỄN THỊ THU TRANG	122418611	30/12/2001	Nữ		1	8.60	8.25	7.25	24.85	4
261	18007291	TRIỆU THỊ LẬP	122346868	02/02/2001	Nữ		1	8.60	8.25	7.50	25.10	1
262	18008344	LƯ THỊ LUÂN	122352711	13/08/2001	Nữ	01	1	7.60	8.50	7.00	25.85	1
263	18008500	TRẦN THỊ BÍCH THẢO	122372626	08/10/2001	Nữ		1	8.80	8.25	8.25	26.05	1
264	18008766	LÊ THỊ THANH HẰNG	122354002	15/05/2001	Nữ		1	9.00	8.25	7.75	25.75	1
265	18008828	BÙI THỊ HƯƠNG	122324153	01/03/2001	Nữ	01	1	7.80	7.00	7.00	24.55	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
266	18008911	HOÀNG ĐẠI NGHĨA	122354012	28/12/2001	Nam		1	9.00	9.00	7.75	26.50	1
267	18008961	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ	122398715	06/03/2001	Nữ	01	1	7.20	8.25	7.25	25.45	1
268	18009014	MAI QUYẾT THẮNG	122354008	09/08/2001	Nam		1	9.40	8.25	8.50	26.90	2
269	18011710	NGUYỄN THỊ THẢO	122361060	06/01/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.25	24.60	1
270	18013839	ĐỖ THỊ CẢI	122394377	23/01/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	7.50	25.75	1
271	18017082	NGUYỄN VIỆT ANH	122335133	04/10/2001	Nam		2	9.00	9.00	8.25	26.50	1
272	18017266	DƯƠNG VĂN HUÂN	122375822	25/08/2001	Nam		2	8.60	8.00	8.25	25.10	1
273	18017295	NGUYỄN THỊ HUYỀN	122335292	03/04/2001	Nữ		2	9.40	8.00	8.00	25.65	3
274	18018145	HÀ TRANG NHUNG	122361795	14/02/2001	Nữ		2	8.60	8.25	7.75	24.85	1
275	19000172	NGUYỄN THẾ ĐỨC	001201019025	04/12/2001	Nam		2	8.60	8.75	8.75	26.35	1
276	19000204	PHẠM THỊ HỒNG HẢI	125947751	26/12/2001	Nữ		2	8.80	7.25	8.75	25.05	1
277	19000232	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	125950258	25/01/2001	Nữ		2	8.80	8.50	8.75	26.30	1
278	19000258	NGUYỄN THỊ HOA	125891878	01/12/2001	Nữ		2	8.60	8.25	9.00	26.10	1
279	19000288	QUÁCH HUY HOÀNG	125892403	27/10/2001	Nam		2	8.80	8.25	7.75	25.05	1
280	19000313	NGUYỄN HỮU HUY	125948503	08/02/2001	Nam		2	7.60	8.25	8.50	24.60	2
281	19000379	TRẦN QUANG KHUÊ	125878872	05/09/2001	Nam		2	9.20	7.50	8.00	24.95	1
282	19000444	NGUYỄN KHÁNH LY	125892299	22/11/2001	Nữ		2	9.00	9.00	9.25	27.50	1
283	19001239	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ	125876840	24/11/2001	Nữ		2	8.80	9.00	8.75	26.80	1
284	19001356	ĐOÀN NGÂN SƠN	125932057	05/11/2001	Nam		2	8.60	7.50	8.25	24.60	1
285	19001380	HOÀNG THỊ THẢO	125909780	21/01/2001	Nữ		2	8.00	8.50	8.00	24.75	1
286	19001726	NGUYỄN CAO LIÊM	125870868	06/04/2001	Nam		2	9.20	8.50	8.50	26.45	1
287	19003562	ĐẶNG THỊ THÙY	125893246	17/08/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.25	24.60	1
288	19003618	MÃN THỊ THU TRANG	125891893	31/07/2001	Nữ		2NT	8.20	8.50	7.50	24.70	1
289	19005126	NGUYỄN THỊ NHUNG	125867701	11/05/2001	Nữ		2	9.00	8.25	8.25	25.75	1
290	19005963	TRẦN THỊ DUNG	125923746	02/12/2001	Nữ		2	9.00	8.25	7.75	25.25	1
291	19006110	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	125923842	31/10/2001	Nữ		2	8.60	8.00	9.00	25.85	1
292	19006136	VŨ THỊ THU LAN	125923917	14/08/2001	Nữ		2	9.40	8.00	8.00	25.65	2
293	19006171	VŨ THỊ LƯƠNG	125923987	17/05/2001	Nữ		2	9.20	7.25	8.25	24.95	1
294	19010120	NGUYỄN THỊ HOÀI	125880176	03/01/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.00	25.10	1
295	19010160	PHẠM NGỌC HUYỀN	125904369	27/08/2001	Nữ		2NT	8.40	8.50	7.50	24.90	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
296	19010201	NGUYỄN CÔNG KHƯƠNG	125880124	18/10/2001	Nam		2NT	8.80	8.50	9.25	27.05	1
297	19010216	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	125906495	25/03/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.50	24.85	1
298	19010228	ĐƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	125962611	25/01/2001	Nữ		2NT	8.80	7.50	7.75	24.55	1
299	19010340	NGUYỄN VĂN NHÃ	125954143	16/03/2001	Nam		2NT	8.60	8.25	7.50	24.85	1
300	19010444	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	125956167	15/09/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.25	26.45	1
301	19010466	TRỊNH THỊ HỒNG THẨM	125890910	20/02/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	8.25	25.30	1
302	19010528	PHẠM THỊ THU TRANG	125913960	16/06/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.50	24.85	3
303	19010566	NGUYỄN THỊ VÂN	125880424	19/05/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	7.75	24.60	1
304	19012551	NGUYỄN THỊ BÍCH	125925261	15/03/2001	Nữ		2NT	8.80	8.75	7.75	25.80	1
305	19012683	NGUYỄN THỊ HOÀI	125925260	23/07/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	8.25	26.00	1
306	19012700	NGUYỄN THỊ HUÊ	125912943	13/09/2001	Nữ		2NT	9.80	8.00	8.00	26.30	1
307	19012993	VŨ THỊ THU THỦY	125959620	17/12/2001	Nữ		2NT	9.80	8.75	9.25	28.30	1
308	19013053	ĐỖ THỊ TUYỀN	125925642	22/02/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	7.25	25.45	1
309	19013055	HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT	125912324	12/10/2001	Nữ		2NT	9.20	7.75	8.00	25.45	1
310	19013123	NGUYỄN NGỌC ÁNH	125947179	10/02/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	7.75	25.50	2
311	19013151	TRỊNH KIM CHI	125922666	27/09/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	7.75	25.75	1
312	19013990	NGUYỄN THỂ DƯƠNG	125922224	02/05/2001	Nam		2NT	9.40	8.50	7.25	25.65	1
313	21000394	VŨ NGỌC PHÚC	030201002323	23/01/2001	Nam		2NT	9.00	8.25	9.75	27.50	1
314	21001494	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	022301003099	08/05/2001	Nữ		2NT	7.40	8.25	8.50	24.65	1
315	21002759	NGUYỄN QUÝ DƯƠNG	030201008452	12/05/2001	Nam		2NT	9.20	7.75	7.25	24.70	1
316	21003030	NGUYỄN QUỲNH MAI	030301001243	29/08/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	7.75	25.50	1
317	21003191	PHẠM THỊ THU THANH	030301004566	27/07/2001	Nữ		2NT	8.60	9.25	7.50	25.85	1
318	21003247	TRẦN THỊ THU	030301000807	13/11/2001	Nữ		2NT	8.80	8.50	6.75	24.55	3
319	21003303	PHẠM THỊ TRANG	030301009958	09/05/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	8.00	25.35	1
320	21003877	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	030301001527	11/07/2001	Nữ		2NT	9.00	9.25	8.00	26.75	1
321	21003928	PHẠM THỊ THU THẢO	030301001700	30/08/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	8.50	26.25	1
322	21005274	HÀ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	030301004840	24/08/2001	Nữ		2NT	9.20	9.00	8.25	26.95	1
323	21005714	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	030301008314	27/01/2001	Nữ		2NT	8.00	9.00	9.00	26.50	1
324	21006892	NGUYỄN THỊ HOA	030301010113	24/06/2001	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.00	25.15	1
325	21007455	BÙI THỊ THU HƯỜNG	030301010069	19/01/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	9.50	26.85	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
326	21008393	VŨ HỒNG MỸ	030301006241	13/11/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	7.75	24.85	1
327	21008788	CHU THỊ THANH HIỀN	030301003235	14/10/2001	Nữ		2	9.20	8.50	7.50	25.45	1
328	21009201	NGÔ ĐỨC TRUNG	030201002937	06/08/2001	Nam		2	9.40	8.75	8.00	26.40	1
329	21009227	PHAN THỊ ÁNH TUYẾT	030301003527	19/10/2001	Nữ		2	8.80	9.00	7.75	25.80	1
330	21010778	NGUYỄN ANH DŨNG	030201007712	02/11/2001	Nam		2	9.40	8.75	7.75	26.15	1
331	21010876	VŨ THANH HOÀNG	030201007493	25/08/2001	Nam		2	7.40	8.25	9.00	24.90	1
332	21011638	NGUYỄN VĂN THÀNH	030201000672	03/02/2001	Nam		1	8.60	8.25	7.75	25.35	2
333	21012181	NGUYỄN THỊ HẠNH TRANG	030301001817	28/10/2001	Nữ		1	8.40	8.50	8.25	25.90	1
334	21012504	CAO THỊ HOÀNG HUYỀN	030301000966	18/12/2001	Nữ	06	1	8.80	7.75	7.00	25.30	1
335	21012563	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	030301001592	15/10/2001	Nữ		1	9.00	8.50	7.00	25.25	1
336	21012761	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	030301001296	08/02/2001	Nữ		1	8.80	8.25	8.25	26.05	1
337	21015353	HOÀNG THỊ BÍCH	030301007118	18/03/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	7.50	24.60	1
338	21015879	PHẠM MINH QUÂN	030201006341	02/11/2001	Nam		2NT	8.00	8.50	8.50	25.50	1
339	21016158	VŨ THỊ LAN ANH	030301006291	27/06/2001	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.00	25.15	1
340	21017714	ĐỖ THẢO NGUYỄN	030301008721	26/02/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	7.00	25.25	1
341	21017824	NGUYỄN THỊ THẢO	030301008653	02/12/2001	Nữ		2NT	8.00	9.00	8.00	25.50	1
342	21018689	NGUYỄN LAN ANH	030301005025	26/10/2001	Nữ		2NT	9.40	7.50	7.25	24.65	1
343	22000830	DƯƠNG THỊ THÚY ANH	033301000879	01/06/2001	Nữ		2	8.40	7.75	8.25	24.65	8
344	22001039	PHẠM BÍCH NGỌC	033301006235	18/02/2001	Nữ		2	8.60	8.50	7.75	25.10	1
345	22001102	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	033301004677	20/07/2001	Nữ		2	9.40	8.00	7.75	25.40	1
346	22001128	PHẠM QUANG TRUNG	033201005485	27/09/2001	Nam		2	8.40	8.00	8.50	25.15	1
347	22001553	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	033301005686	16/01/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	8.00	25.05	1
348	22005593	ĐẶNG NGỌC TUẤN ANH	033201004964	26/09/2001	Nam		2NT	8.80	9.25	8.75	27.30	1
349	22007843	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	033301004685	02/02/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.75	24.65	1
350	22009039	ĐỖ KHƯƠNG BẢO QUỐC	033201001855	19/09/2001	Nam		2NT	9.00	9.00	8.00	26.50	1
351	22009471	NGUYỄN THÀNH HUY	033201002925	12/06/2001	Nam		2NT	7.80	8.50	7.75	24.55	1
352	22009970	NGUYỄN NHẬT DƯƠNG	033201002065	24/08/2001	Nam		2NT	8.60	8.25	8.00	25.35	1
353	22010208	VŨ VĂN PHÙNG	033201002991	15/12/2001	Nam		2NT	8.60	9.00	8.25	26.35	3
354	22010308	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	033301003267	29/11/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	8.25	25.50	3
355	22010328	BÙI VĂN TRƯỜNG	033201003401	30/11/2001	Nam		2NT	9.40	9.00	9.25	28.15	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
356	22010383	LÝ ĐỨC ANH	033201004575	11/07/2001	Nam		2NT	7.80	9.00	8.25	25.55	3
357	22010673	VŨ ĐỨC MINH	033201004579	07/12/2001	Nam		2NT	9.00	8.25	8.25	26.00	1
358	22010683	PHẠM HOÀI NAM	033201004614	24/12/2001	Nam		2NT	8.20	8.50	7.75	24.95	2
359	22010819	PHẠM HÙNG THỊNH	033201004571	18/10/2001	Nam		2NT	8.40	8.00	8.25	25.15	1
360	22011698	ĐỖ THỊ HƯƠNG	033301004726	24/12/2001	Nữ		2NT	8.00	9.00	7.25	24.75	1
361	22011959	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	033301004588	06/04/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	7.50	24.80	3
362	22012296	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	033301001046	13/01/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.75	25.10	1
363	23000017	MAI NGUYỄN HÀ ANH	113732075	14/11/2001	Nữ	01	1	8.40	7.25	7.75	26.15	1
364	23000181	LÊ QUANG HUY	113732037	11/02/2001	Nam		1	8.20	8.25	9.25	26.45	1
365	23000220	TRẦN TRUNG KIÊN	113719732	10/02/2001	Nam		1	8.40	7.50	8.25	24.90	1
366	23000381	TRẦN PHƯƠNG THẢO	113765543	28/07/2001	Nữ		1	8.60	7.25	8.00	24.60	1
367	23000382	TRƯỜNG THỊ THẢO	113732074	20/10/2001	Nữ		1	8.60	7.75	7.75	24.85	1
368	23001186	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	113777123	25/10/2001	Nữ	01	1	8.40	8.25	8.00	27.40	1
369	23001215	ĐINH THU HUỆ	113777128	19/02/2001	Nữ	01	1	8.00	7.50	8.50	26.75	1
370	23001260	BÙI THỊ KHÁNH LY	113736197	12/06/2001	Nữ	01	1	8.20	8.25	7.75	26.95	1
371	23001272	BÙI THỊ NGÂN	113777114	12/03/2001	Nữ	01	1	8.00	8.25	7.25	26.25	2
372	23001292	TRẦN NHẬT QUÊ	113736196	02/09/2001	Nữ	01	1	7.80	7.25	7.25	25.05	2
373	23003459	NGUYỄN ANH THU	113791621	26/10/2001	Nữ		1	9.00	7.75	8.50	26.00	1
374	23006527	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	001301025541	29/12/2001	Nữ	01	1	8.80	7.25	7.50	26.30	1
375	23006573	TRẦN THỊ LÊ	001301025458	16/11/2001	Nữ	01	1	8.20	7.25	7.00	25.20	1
376	23006724	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	113786737	13/06/2001	Nữ		1	8.40	7.75	8.00	24.90	1
377	23008086	DƯƠNG THU PHƯƠNG	113787498	07/05/2001	Nữ	01	1	7.80	7.50	7.25	25.30	1
378	24000080	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	035201002827	29/08/2001	Nam		2	9.00	8.50	7.50	25.25	2
379	24000186	NGUYỄN THỊ HÀ LY	035301004320	07/04/2001	Nữ		2	8.60	7.75	9.50	26.10	1
380	24000187	TRƯỜNG THỊ HỒNG LÝ	035301003560	28/05/2001	Nữ		2	9.00	8.25	8.00	25.50	1
381	24000200	BÙI VŨ THỦY NGÂN	035301000301	13/05/2001	Nữ		2	9.00	8.75	7.75	25.75	1
382	24000228	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	037301005693	06/06/2001	Nữ		2	8.80	9.00	8.25	26.30	1
383	24000243	TRẦN NGỌC THÁI	035201002288	30/12/2001	Nam		2	8.80	9.00	7.50	25.55	1
384	24000452	HOÀNG THỊ HÀ GIANG	035301002693	26/01/2001	Nữ		2	8.60	8.00	8.50	25.35	1
385	24004279	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	035301003598	12/01/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	8.75	26.00	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
386	24004594	HÀ THU HUYỀN	035301001190	27/10/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	8.25	25.55	1
387	24004779	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001301028286	10/11/2001	Nữ		2NT	8.80	8.25	8.00	25.55	1
388	24007032	NGUYỄN THỊ THANH LAM	035301003434	10/05/2001	Nữ		2NT	8.80	8.25	7.25	24.80	1
389	24007357	NGÔ THỊ QUỲNH HƯƠNG	035301002821	25/02/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.25	25.35	2
390	24007523	NGUYỄN THỊ THƠM	035301005296	15/01/2001	Nữ		2NT	9.60	8.50	8.00	26.60	1
391	25000084	NGÔ THÙY DUNG	036301009912	25/12/2001	Nữ		2	9.40	9.00	8.25	26.90	1
392	25000434	LÊ PHƯƠNG THANH	036301001656	08/11/2001	Nữ		2	8.80	8.25	8.75	26.05	1
393	25000442	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	036301004183	26/04/2001	Nữ		2	9.00	8.50	8.50	26.25	1
394	25000453	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	036301011716	06/01/2001	Nữ		2	8.80	8.25	9.25	26.55	1
395	25000515	VŨ VIỆT TÚ	036201010424	07/01/2001	Nam		2	8.20	8.00	8.75	25.20	2
396	25001074	VŨ THỊ MAI QUỲNH	036301006935	29/05/2001	Nữ		2	8.40	8.00	8.50	25.15	1
397	25001328	VŨ TIẾN DŨNG	036201009452	30/05/2001	Nam		2	8.40	8.00	8.00	24.65	1
398	25001717	ĐÀO VĂN TRƯỜNG	036201004422	05/08/2001	Nam		2	8.40	8.50	7.75	24.90	1
399	25001755	PHÙNG THỊ HẢI YẾN	036301008159	20/11/2001	Nữ		2	8.80	7.75	8.50	25.30	1
400	25003152	CAO TÙNG LINH	036301007411	22/11/2001	Nữ		2NT	8.80	8.50	7.00	24.80	1
401	25003164	TRIỆU THỊ LINH	036301006512	09/08/2001	Nữ		2NT	8.20	8.50	8.75	25.95	1
402	25003230	PHẠM THỊ NHUNG	036301006519	18/02/2001	Nữ		2NT	8.00	8.25	8.00	24.75	1
403	25003362	TRẦN VĂN TUẤN	036201004775	17/04/2001	Nam		2NT	8.60	8.75	8.50	26.35	1
404	25003788	NGUYỄN THỊ CÚC	036301002583	08/09/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	8.25	25.50	1
405	25004009	PHẠM THỊ MAI LAN	036301002767	14/11/2001	Nữ		2NT	8.60	7.00	8.50	24.60	1
406	25004344	TRẦN THỊ THANH XUÂN	036301009243	11/06/2001	Nữ		2NT	8.60	8.75	8.25	26.10	1
407	25005261	NGUYỄN THỊ NHÃN	036301004951	12/10/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	8.25	25.60	1
408	25005419	PHẠM THÙY TRANG	036301004842	18/10/2001	Nữ		2NT	9.40	8.00	7.75	25.65	1
409	25005637	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	036301007549	09/01/2001	Nữ		2NT	8.40	8.75	7.50	25.15	1
410	25006598	PHẠM ĐÌNH HUỲNH	036201005678	14/06/2001	Nam		2NT	8.00	7.25	9.25	25.00	2
411	25006994	PHẠM THỊ CHIÊN	036301003442	30/03/2001	Nữ		2NT	9.00	7.50	8.50	25.50	1
412	25007131	LÊ THỊ THÚY HIỀN	036301003511	02/11/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.00	26.20	1
413	25007487	ĐOÀN THỊ THỦY	036301003447	06/10/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	7.75	25.70	1
414	25008172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	036301004608	06/03/2001	Nữ		2NT	8.60	8.50	8.25	25.85	1
415	25008345	VŨ THỊ HƯƠNG	036301009033	01/02/2001	Nữ		2NT	8.80	8.25	8.25	25.80	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
416	25008385	HOÀNG THỊ THÙY LINH	036301007283	08/08/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.50	26.50	1
417	25008390	NGUYỄN NGỌC LINH	036301007160	20/10/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.75	24.65	1
418	25008459	VŨ THỊ NGÀ	036301007681	14/01/2001	Nữ		2NT	8.20	8.25	8.25	25.20	1
419	25008506	PHẠM DUY NIÊN	036201008243	05/12/2001	Nam		2NT	9.60	8.50	8.75	27.35	1
420	25008531	NGUYỄN BÍCH PHUƠNG	036301007164	18/03/2001	Nữ		2NT	9.40	7.25	8.75	25.90	2
421	25008672	VŨ ĐẶNG YẾN TRINH	036301007148	21/07/2001	Nữ		2NT	8.80	9.00	7.75	26.05	1
422	25008816	VŨ THỊ HẢI	036301006643	18/07/2001	Nữ		2NT	8.20	8.50	8.25	25.45	1
423	25008980	ĐÀO VIỆT QUỐC	036201009687	30/10/2001	Nam		2NT	8.80	8.25	8.00	25.55	1
424	25009618	TRẦN TRỌNG BẰNG	036201010403	13/11/2001	Nam		2NT	8.60	8.00	8.25	25.35	1
425	25010249	HOÀNG HỮU DANH	091201000206	29/03/2001	Nam	06	2NT	8.60	8.00	7.25	25.35	1
426	25010377	NGUYỄN THỊ THANH HOA	036301008064	05/10/2001	Nữ		2NT	8.20	8.75	8.25	25.70	1
427	25011348	VŨ THỊ ANH	036301001366	12/07/2001	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.75	24.70	1
428	25011372	NGUYỄN THỊ CHI	036301001018	05/08/2001	Nữ		2NT	8.20	8.25	7.75	24.70	4
429	25011916	ĐỖ THỊ HỒNG DIỆP	036301011870	08/11/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	7.25	25.25	1
430	25012496	ĐÀO THỊ HUƠNG CHI	036301012546	16/04/2001	Nữ		2NT	8.40	8.25	8.25	25.40	1
431	25012658	NGUYỄN CÔNG HOAN	036201008361	19/03/2001	Nam		2NT	8.40	9.00	8.25	26.15	1
432	25012702	VŨ MẠNH HÙNG	036201004450	31/08/2001	Nam		2NT	9.00	9.00	9.25	27.75	1
433	25012819	PHẠM THỊ MINH NGỌC	036301010917	18/09/2001	Nữ		2NT	8.20	7.75	8.25	24.70	1
434	25013003	ĐOÀN DUY TÙNG	036201011969	05/11/2001	Nam		2NT	8.60	8.75	7.75	25.60	2
435	25013216	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	036301011811	14/02/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.00	27.20	1
436	25013264	NGUYỄN THỊ LƯU LY	036301001718	22/09/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	8.25	25.55	1
437	25013436	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	036301008042	17/10/2001	Nữ		2NT	8.40	8.50	8.25	25.65	1
438	25013512	NGUYỄN THỊ ANH	036301008336	10/07/2001	Nữ		2NT	9.00	8.00	7.75	25.25	1
439	25013643	TRẦN VŨ ĐỨC	036201002032	20/10/2001	Nam		2NT	9.80	8.50	8.75	27.55	1
440	25013670	NGUYỄN THỊ HẰNG	036301007780	28/06/2001	Nữ		2NT	9.40	7.75	8.00	25.65	1
441	25013718	TRẦN THỊ HUỆ	036301006868	05/05/2001	Nữ		2NT	8.40	7.75	8.75	25.40	1
442	25013816	VŨ ÁNH MỸ	036301007775	11/02/2001	Nữ		2NT	9.40	8.00	8.50	26.40	1
443	25013896	ĐẶNG NGỌC SƠN	036201008639	30/06/2001	Nam		2NT	9.60	7.75	9.00	26.85	1
444	25014407	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ	036301008103	20/06/2001	Nữ		2NT	8.80	7.00	8.50	24.80	1
445	25014515	ĐINH THỊ SIM	036301006589	12/05/2001	Nữ		2NT	9.40	7.75	7.25	24.90	1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
446	25015366	LÂM THỊ XUYẾN	036301011835	12/04/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	7.75	25.10	1
447	25015594	BÙI THỊ THU HIỀN	036301010782	27/09/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.00	25.10	1
448	25015726	LÊ THIÊN BẢO LONG	036201011181	19/04/2001	Nam		2NT	8.80	8.50	9.50	27.30	1
449	25015766	NGUYỄN THỊ NGÀ	036301010731	04/10/2001	Nữ		2NT	9.20	7.75	9.00	26.45	1
450	25015797	NINH QUANG NHÃ	036201011046	22/10/2001	Nam		2NT	8.20	7.75	8.75	25.20	1
451	25016062	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	036301010875	05/02/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.75	24.65	1
452	25016460	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	036301011368	04/08/2001	Nữ		2NT	8.60	8.75	9.25	27.10	1
453	25016604	NGUYỄN THỊ THU TRANG	036301011374	08/10/2001	Nữ		2NT	8.60	7.50	8.50	25.10	1
454	25017143	MAI ĐỨC THẮNG	036201011463	01/04/2001	Nam		2NT	8.60	8.25	7.50	24.85	1
455	25017623	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	036301004049	03/02/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	8.25	25.30	1
456	25017922	TRẦN THỊ NGỌC ANH	036301006624	20/12/2001	Nữ		2NT	8.40	6.75	9.00	24.65	1
457	26000153	LÊ THÀNH ĐỨC	034201002147	24/12/2001	Nam		2	9.00	9.25	8.75	27.25	1
458	26000400	PHÍ QUANG MINH	034201007307	12/09/2001	Nam		2	9.20	7.75	7.75	24.95	1
459	26000522	TẠ AN QUYÊN	034301000738	10/10/2001	Nữ		2	8.40	8.25	8.00	24.90	1
460	26000561	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	034301004387	12/08/2001	Nữ		2	9.20	9.00	8.50	26.95	1
461	26000572	PHAN MINH THẢO	034301001699	16/10/2001	Nữ		2	9.00	8.75	8.75	26.75	1
462	26000689	PHẠM ĐẶNG THU UYÊN	034301001093	10/03/2001	Nữ		2	8.20	8.00	8.25	24.70	1
463	26002340	NGUYỄN VIỆT THÀNH ĐẠT	034201009876	12/12/2001	Nam		2NT	8.60	7.25	8.25	24.60	3
464	26002472	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	034301010221	17/01/2001	Nữ	06	2NT	9.00	7.75	8.00	26.25	1
465	26002999	NGÔ THỊ NGỌC DIỆP	034301008819	27/09/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.25	26.25	1
466	26003356	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	034301010376	26/10/2001	Nữ		2NT	9.40	7.50	8.25	25.65	2
467	26003679	VŨ THỊ BÌNH AN	034301010150	11/05/2001	Nữ		2NT	9.00	7.50	9.25	26.25	1
468	26003761	VŨ ĐÌNH DIỆM	034201011355	25/11/2001	Nam		2NT	9.20	8.00	8.50	26.20	1
469	26003845	TRẦN VŨ HOÀNG ĐỨC	034201008373	23/02/2001	Nam		2NT	8.20	8.00	8.50	25.20	1
470	26005001	TRẦN THỊ LINH	034301005067	29/07/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.00	26.95	1
471	26005146	PHẠM THỊ PHƯƠNG	034301005237	06/09/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	8.25	26.20	1
472	26005564	TRẦN THỊ THANH GIANG	034301007004	04/06/2001	Nữ	06	2NT	8.40	7.50	7.75	25.15	1
473	26006054	NGUYỄN THỊ THÚY	034301006079	31/03/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.00	25.10	1
474	26006829	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	034301006133	01/01/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.75	24.65	1
475	26007767	PHẠM THỊ HỒNG THÊU	034301008391	15/07/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.50	26.50	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
476	26007886	NGUYỄN DUY VIỆT	034201007248	23/11/2001	Nam		2NT	8.60	7.75	8.00	24.85	1
477	26007944	PHẠM THỊ KIM ANH	034301007503	23/04/2001	Nữ		2NT	9.40	9.25	8.75	27.90	1
478	26008054	PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO	034301008558	05/10/2001	Nữ		2NT	9.60	8.00	7.75	25.85	1
479	26008536	PHẠM THU TRANG	034301007466	16/10/2001	Nữ		2NT	9.60	8.75	9.50	28.35	1
480	26008821	PHÍ MAI HƯƠNG	034301008505	29/08/2001	Nữ	04	2NT	9.00	8.50	8.25	28.25	1
481	26008866	NHÂM ĐÌNH LUÂN	034201008217	22/01/2001	Nam		2NT	8.00	8.75	7.75	25.00	3
482	26009028	PHÍ ĐỨC TOÀN	034201007651	30/11/2001	Nam		2NT	8.80	8.00	7.75	25.05	1
483	26010549	BÙI THỊ THÙY DUNG	034301002772	19/09/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	9.00	26.10	1
484	26012194	TRẦN TRUNG HIẾU	034200011739	09/12/2000	Nam		2NT	8.80	9.00	7.75	26.05	1
485	26012335	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	034301005895	11/04/2001	Nữ		2NT	8.60	7.50	8.00	24.60	3
486	26012402	VŨ HỒNG NHUNG	034301003487	24/06/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	7.75	24.65	1
487	26012709	LÊ ĐỨC BẢO	034201003533	23/05/2001	Nam		2NT	8.80	8.25	7.50	25.05	1
488	26012798	PHẠM NGỌC HÀ	034301010410	12/11/2001	Nữ		2NT	9.40	7.00	7.75	24.65	2
489	26012837	PHẠM THỊ THU HOÀI	034301005279	24/03/2001	Nữ		2NT	9.20	8.75	7.25	25.70	1
490	26012900	LƯƠNG THỊ THANH LAM	034301005104	03/01/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	7.75	25.05	1
491	26012915	PHẠM HOÀNG LỊCH	034201004788	05/03/2001	Nam		2NT	9.20	8.25	7.75	25.70	1
492	26013020	PHẠM THỊ PHƯƠNG	034301002300	10/06/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	8.25	25.50	1
493	26013374	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	034201003682	20/06/2001	Nam		2NT	8.40	8.00	8.25	25.15	1
494	26014192	NGUYỄN NGỌC ÁNH	034301000878	30/10/2001	Nữ		2NT	8.00	8.00	8.75	25.25	5
495	26014637	HÀ BẢO NGỌC	034301000880	04/01/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	8.25	25.55	1
496	26014657	PHẠM THỊ KIỀU NHUNG	034301003237	01/04/2001	Nữ		2NT	9.00	9.25	8.50	27.25	1
497	26014838	BÙI THU TRANG	034301001069	21/06/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	7.50	24.80	3
498	26014846	NGÔ THU TRANG	034301001071	10/12/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	7.50	24.80	1
499	26017243	CHU NGỌC DIỆP	034301006012	20/12/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	7.50	25.70	1
500	26017338	NGUYỄN THỊ HẠNH	034301009974	31/10/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	7.25	25.45	1
501	26017546	BÙI MINH NGỌC	034301007722	22/08/2001	Nữ		2NT	8.40	8.25	7.75	24.90	1
502	26018349	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	034301002442	27/11/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	8.00	25.05	1
503	26018408	BÙI THỊ HOA	034301003654	30/07/2001	Nữ		2NT	8.60	8.50	7.25	24.85	1
504	26018628	PHÍ NGỌC TRÂM	034301004413	13/01/2001	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.00	25.50	1
505	27000891	HOÀNG THANH TÚ	037201000858	21/02/2001	Nam	01	1	8.20	8.00	8.00	26.95	1

uk

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
506	27001801	LÊ HỒNG VÂN ANH	037301002882	17/09/2001	Nữ		2NT	8.80	8.25	8.00	25.55	1
507	27002011	ĐINH THỊ MAI	037301002635	06/07/2001	Nữ		2NT	8.20	8.50	7.50	24.70	1
508	27002393	NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG	037301003138	07/10/2001	Nữ		1	8.60	7.75	7.50	24.60	1
509	27003004	ĐỖ THỊ BÍCH DIỆP	037301002787	30/03/2001	Nữ		2	8.60	8.50	7.25	24.60	1
510	27003198	ĐẶNG TRÀ MY	037301002233	08/10/2001	Nữ		2	9.40	9.00	7.25	25.90	1
511	27003201	LƯƠNG THỊ TRÀ MY	037301002042	22/10/2001	Nữ		2	9.20	8.25	8.75	26.45	1
512	27003286	ĐẶNG THỊ TÂM	037301002422	08/06/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.25	25.00	1
513	27003380	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	037301002796	09/02/2001	Nữ		2	8.60	7.50	8.25	24.60	1
514	27003388	VŨ QUANG VINH	038201000149	14/10/2001	Nam		2	8.60	8.50	7.25	24.60	1
515	27004669	ĐỖ ĐOÀN PHƯƠNG LOAN	037301003594	27/04/2001	Nữ		2NT	8.80	7.50	8.50	25.30	1
516	27004872	TRẦN THỊ XUÂN	037301003836	25/01/2001	Nữ		2NT	8.60	7.50	8.00	24.60	1
517	27005974	TRẦN THU PHƯƠNG	037301002719	08/03/2001	Nữ		2NT	8.00	9.00	7.75	25.25	1
518	27007379	TỔNG KHÁNH LINH	037301004805	25/01/2001	Nữ		1	9.80	9.00	8.00	27.55	1
519	27008363	LÊ TIẾN DŨNG	037201003033	05/08/2001	Nam		1	8.80	8.00	7.50	25.05	1
520	27008493	PHẠM THANH MAI	037301000022	23/01/2001	Nữ		1	9.00	7.50	8.00	25.25	1
521	28000011	KIỀU QUANG ANH	038201007398	11/09/2001	Nam		2	9.20	8.25	8.25	25.95	1
522	28000447	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	038301001942	15/03/2001	Nữ		2	9.40	8.00	8.25	25.90	1
523	28000473	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	038301000968	13/03/2001	Nữ		2	9.00	8.00	8.25	25.50	1
524	28000633	TRẦN MINH THÁI	038201000092	12/12/2001	Nam		2	8.60	7.75	8.50	25.10	1
525	28000759	LÊ QUANG TRƯỜNG	033201002642	22/09/2001	Nam		2	9.40	8.75	7.75	26.15	1
526	28000844	ĐỖ THỊ VI ANH	038301003059	16/09/2001	Nữ		2	8.60	7.75	8.25	24.85	1
527	28000923	NGUYỄN THÀNH CHUNG	038201000310	14/04/2001	Nam		2	8.80	8.25	8.00	25.30	1
528	28000956	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	038201000839	02/11/2001	Nam		2	9.00	8.50	8.00	25.75	1
529	28001404	DƯƠNG THỊ HIỀN TRANG	038301014935	12/09/2001	Nữ		2	9.20	8.75	8.50	26.70	1
530	28001955	NGUYỄN QUỲNH ANH	038301000948	21/11/2001	Nữ		2	9.00	8.50	8.00	25.75	1
531	28002054	LA HƯƠNG GIANG	038301000516	09/11/2001	Nữ		2	8.80	7.50	8.00	24.55	1
532	28002074	ĐẶNG THANH HẰNG	038301000801	22/02/2001	Nữ		2	8.20	8.00	8.25	24.70	1
533	28002203	PHAN HÀ LINH	038301000562	10/05/2001	Nữ		2	9.00	8.25	8.50	26.00	1
534	28002451	TRỊNH THẢO VÂN	038301000677	07/08/2001	Nữ		2	9.20	8.75	8.00	26.20	2
535	28002452	ĐẶNG THÀNH VINH	038201000740	03/11/2001	Nam		2	8.60	8.00	8.75	25.60	3

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
536	28003124	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	038301007861	25/06/2001	Nữ		2	8.60	9.00	8.25	26.10	1
537	28003154	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	038301004823	28/10/2001	Nữ		2	9.20	7.25	8.25	24.95	1
538	28004500	NGUYỄN THỊ LINH	038301013574	02/08/2001	Nữ		2	8.60	8.25	8.25	25.35	1
539	28005781	TRẦN THỊ THU HÀ	038301005491	07/10/2001	Nữ	01	1	8.40	8.75	9.00	28.90	1
540	28006953	LÝ ANH TIÊN	038201020367	21/01/2001	Nam		1	8.40	8.75	7.50	25.40	4
541	28008404	HOÀNG MINH TẤN	038201015614	18/06/2001	Nam		1	7.80	9.00	7.75	25.30	3
542	28009359	PHẠM QUỐC ĐẠT	038200019935	21/08/2000	Nam	06	1	9.00	7.50	8.00	26.25	1
543	28009521	PHẠM THỊ LIỄU	038301001986	23/03/2001	Nữ	01	1	8.00	7.00	7.00	24.75	1
544	28009767	PHẠM THỊ THỦY	038301000951	18/01/2001	Nữ	01	1	9.40	7.25	7.00	26.40	1
545	28010003	LÊ THỊ GIANG	038301012262	18/09/2001	Nữ	01	1	7.80	6.75	7.25	24.55	1
546	28010460	BÙI THỊ YẾN	038301020434	23/04/2001	Nữ	01	1	7.80	8.50	6.50	25.55	1
547	28010544	TRƯƠNG TRUNG ĐỨC	038201002035	05/10/2001	Nam		1	8.40	8.50	8.50	26.15	1
548	28010656	LÊ THỊ MAI LINH	038301013348	03/04/2001	Nữ	01	1	8.80	8.50	8.50	28.55	1
549	28010669	TRỊNH KHÁNH LINH	038301020500	07/06/2001	Nữ		1	9.20	8.75	8.00	26.70	1
550	28010670	VŨ THÙY LINH	038301011402	25/03/2001	Nữ		1	9.60	8.25	9.50	28.10	1
551	28010837	LÊ THỊ HUỖN TRANG	038301012742	11/05/2001	Nữ		1	8.80	7.25	8.00	24.80	1
552	28010883	VŨ MINH VƯƠNG	038201020184	13/01/2001	Nam		1	8.00	8.25	8.00	25.00	1
553	28011638	ĐINH HÀ THƯƠNG	038301017520	16/03/2001	Nữ		1	8.60	8.00	7.75	25.10	1
554	28012008	ĐỖ THỊ NGÀ	038301005286	10/01/2001	Nữ		1	8.20	8.00	7.75	24.70	1
555	28013051	LÊ THỊ THU HƯƠNG	038301012131	19/05/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.75	25.65	1
556	28013061	ĐÀO NGUYỆT KHÁNH	038301021282	02/09/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	7.75	24.60	1
557	28013268	TRỊNH THỊ PHÚC	038301001411	09/11/2001	Nữ		2NT	8.80	8.25	7.75	25.30	1
558	28013291	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	038301018787	04/09/2001	Nữ		2NT	9.60	8.00	7.50	25.60	1
559	28013377	ĐỖ KHẮC THẮNG	038201018473	06/10/2001	Nam		2NT	8.20	8.50	8.25	25.45	2
560	28013517	LÊ ĐỨC TÙNG	038201013658	11/06/2001	Nam		2NT	8.80	8.75	9.50	27.55	1
561	28013536	LÊ THỊ VÂN	038301018782	03/02/2001	Nữ		2NT	9.40	7.25	7.50	24.65	1
562	28013709	LÊ THỊ HÀ	038301016833	11/07/2001	Nữ		2NT	8.20	7.50	8.50	24.70	1
563	28014644	NGUYỄN THỊ LINH	038301018831	29/01/2001	Nữ		2NT	8.40	8.25	9.00	26.15	1
564	28014803	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	038301005563	25/12/2001	Nữ		2NT	9.80	8.50	8.00	26.80	1
565	28015016	TRƯƠNG KHÁNH HUỖN	038301005394	03/12/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	8.50	25.35	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
566	28015088	NGUYỄN NGỌC MAI	038301005097	26/10/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.25	25.15	2
567	28015462	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	038301006386	10/09/2001	Nữ		1	8.80	7.25	7.75	24.55	1
568	28015478	TRỊNH KHÁNH LY	038301006385	14/01/2001	Nữ		1	8.20	8.50	7.50	24.95	1
569	28015785	QUẦN THỊ HẬU	038301018368	19/08/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	8.50	26.25	1
570	28015875	TRẦN KHÁNH LINH	038301016597	17/04/2001	Nữ		2NT	9.60	9.50	9.50	29.10	1
571	28015879	LÝ THỊ LOAN	038301014377	20/11/2001	Nữ		2NT	9.00	8.50	8.25	26.25	1
572	28015985	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	038301015045	28/07/2001	Nữ		2NT	8.60	7.50	8.00	24.60	1
573	28016002	LƯƠNG NGUYỄN HÀ THU	038301017245	07/08/2001	Nữ		2NT	9.20	8.00	7.75	25.45	2
574	28016021	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯỜNG	038301018374	01/04/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.25	25.15	1
575	28016088	NGUYỄN THỊ XUÂN	038301012229	02/02/2001	Nữ		2NT	8.80	7.50	8.75	25.55	1
576	28016482	MAI THỊ NGÀ	038301014553	30/01/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	7.75	25.00	1
577	28016639	LÊ THỊ THÙY	038301009727	19/06/2001	Nữ		2NT	9.80	9.25	9.00	28.55	1
578	28017764	NGUYỄN THỊ KIM CHI	038301006908	10/09/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	8.00	25.75	4
579	28017992	BÙI NHẬT MINH	038301009481	07/03/2001	Nữ	06	2NT	8.80	7.75	7.75	25.80	3
580	28018345	BÙI THỊ HÀ	038301016000	14/05/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	7.75	25.70	1
581	28019294	ĐỖ NGỌC ANH	038301019315	31/01/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.50	25.40	1
582	28019533	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	038301004344	20/09/2001	Nữ		2NT	8.60	8.00	8.00	25.10	1
583	28019898	LÊ THỊ LINH	038301020129	11/03/2001	Nữ		2NT	9.60	9.25	8.25	27.60	1
584	28020450	NGUYỄN THỊ LUYẾN	038301012874	01/08/2001	Nữ		2NT	8.80	9.00	8.75	27.05	1
585	28020486	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NGÀ	038301017050	04/03/2001	Nữ	01	2NT	9.00	8.00	8.75	28.25	1
586	28020616	NGUYỄN THỊ THƠM	038301009385	28/11/2001	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.00	27.50	1
587	28021025	LÊ VĂN ANH	038201012705	25/12/2001	Nam		2NT	8.20	8.50	9.25	26.45	1
588	28021618	LÊ THỊ HÒA	038301012755	10/03/2001	Nữ		2NT	9.20	8.75	7.00	25.45	4
589	28021628	ĐỖ THỊ THU HUỆ	038301012752	18/10/2001	Nữ		2NT	8.40	7.50	8.50	24.90	1
590	28022759	VŨ QUỲNH MAI	038301012173	10/09/2001	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.00	26.45	1
591	28022817	ĐẶNG HOÀNG PHONG	038201017297	02/05/2001	Nam		1	8.80	8.00	8.00	25.55	1
592	28023076	NGUYỄN VIỆT ANH	038201001670	02/12/2001	Nam		2NT	9.40	8.25	8.50	26.65	1
593	28023113	ĐẶNG THỊ CÚC	038301013766	15/11/2001	Nữ		2NT	9.40	9.00	7.50	26.40	1
594	28023198	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	038301017213	20/01/2001	Nữ		2NT	8.80	7.00	8.25	24.55	2
595	28023247	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	038301004732	28/11/2001	Nữ		2NT	8.80	7.00	9.00	25.30	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
596	28023455	LÊ THỊ THẢO PHƯƠNG	038301011910	12/04/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	7.50	24.55	1
597	28023462	PHẠM MINH PHƯƠNG	038301010444	19/09/2001	Nữ		2NT	8.80	8.50	8.75	26.55	1
598	28023547	NGUYỄN THỊ DIỆU THUÝ	038301010529	05/11/2001	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.25	25.75	1
599	28023772	ĐỖ THỊ HỒNG GẮM	038301017304	20/06/2001	Nữ	06	2NT	8.60	8.00	7.50	25.60	1
600	28024702	ĐẶNG VĂN TUỞNG	038201015878	30/08/2001	Nam		1	9.00	8.25	9.25	27.25	1
601	28024808	LÊ THỊ DUYÊN	038301009106	28/01/2001	Nữ		2NT	9.00	7.75	8.00	25.25	1
602	28025041	LÊ DUY LƯỢNG	038201013698	18/04/2001	Nam		2NT	9.20	8.00	8.00	25.70	2
603	28025146	HOÀNG NHƯ QUỲNH	038301011075	19/01/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	9.00	26.35	1
604	28025382	MAI THỊ NHẬT ÁNH	038301002939	16/10/2001	Nữ		2NT	8.20	6.75	9.50	24.95	1
605	28025551	VÕ TRUNG KIÊN	038201003021	11/11/2001	Nam		1	9.20	7.25	7.50	24.70	2
606	28026145	MAI VÂN PHƯƠNG	038301003700	10/08/2001	Nữ		1	9.60	8.75	8.50	27.60	1
607	28026152	TRẦN THỊ PHƯƠNG	038301003670	19/09/2001	Nữ		2NT	8.80	8.00	8.00	25.30	2
608	28027739	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038301013251	18/11/2001	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.00	26.65	1
609	28027770	TRỊNH MINH KIÊN	038201012890	03/11/2001	Nam		2NT	9.00	7.75	8.25	25.50	2
610	28027793	LÊ NGỌC LINH	038301017020	13/07/2001	Nữ		2NT	9.60	9.25	8.50	27.85	1
611	28027827	HOÀNG THỊ LOAN	038301007227	23/02/2001	Nữ		2NT	9.80	8.25	8.25	26.80	1
612	28028106	LÊ THỊ KIỀU TRANG	038301007199	17/07/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	8.50	25.85	1
613	28028258	HOÀNG THỊ CHINH	038301014959	26/07/2001	Nữ		1	9.00	8.25	6.75	24.75	1
614	28028466	ĐINH THÚY NGỌC	038301020049	27/08/2001	Nữ		1	9.20	7.75	8.25	25.95	1
615	28028575	ĐINH THỊ THÊU	038301015114	26/02/2001	Nữ		1	8.80	8.00	7.75	25.30	2
616	28028742	NGUYỄN THỊ ÁNH	038301014641	12/10/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.75	27.00	1
617	28028986	NGUYỄN THÀNH LONG	038200019182	03/10/2000	Nam		2NT	8.60	7.75	7.75	24.60	1
618	28029038	NGUYỄN THÚY NGÀ	038301014668	02/03/2001	Nữ		2NT	9.40	8.25	9.00	27.15	1
619	28029064	NGUYỄN THỊ NHUNG	038301013701	01/02/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	7.75	24.60	1
620	28029189	ĐẶNG THỊ TRANG	038301014939	25/11/2001	Nữ		2NT	9.20	8.00	8.00	25.70	1
621	28029648	BÙI THỊ OANH	038301008163	27/04/2001	Nữ		2NT	9.00	8.00	8.50	26.00	1
622	28031349	LÊ THỊ BẢO NGỌC	038301017905	09/01/2001	Nữ		1	8.20	8.25	7.50	24.70	1
623	28031358	PHẠM ÁNH NGỌC	038301017915	01/06/2001	Nữ		2NT	9.20	7.75	8.00	25.45	1
624	28032726	LÊ THỊ HẬU	038301019695	05/11/2001	Nữ		1	7.80	8.50	8.00	25.05	3
625	28032930	LÊ THỊ NGUYỆT	038301020426	14/09/2001	Nữ		1	8.60	8.25	8.00	25.60	3

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
626	28033367	TRỊNH HỒNG ĐẠO	038201013938	24/08/2001	Nam		2NT	8.60	8.50	8.25	25.85	1
627	28033444	NGUYỄN THÚY HIỀN	038301011836	14/09/2001	Nữ		2NT	8.20	8.00	8.25	24.95	1
628	28033721	TRỊNH MINH QUÂN	038201016103	08/05/2001	Nam		2NT	8.60	8.25	8.75	26.10	1
629	28034084	NGUYỄN THỊ HẰNG	038301009574	08/05/2001	Nữ		2NT	8.80	8.50	7.50	25.30	1
630	28034401	PHẠM ĐỨC QUỲNH	038201010417	29/04/2001	Nam		2NT	8.60	7.75	8.00	24.85	2
631	28034556	MAI THỊ CẨM TÚ	038301009608	10/09/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	8.00	24.85	1
632	28035073	TRỊNH ÁNH TUYẾT	038301012630	14/09/2001	Nữ		2NT	8.80	7.75	8.25	25.30	1
633	29000505	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	187962213	16/04/2001	Nữ		1	8.80	8.75	8.50	26.80	1
634	29001321	HỒ NGUYỄN KHANH	187962828	18/11/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	9.25	26.15	2
635	29001343	ĐẶNG THỊ LÀNH	187962009	16/12/2001	Nữ		2NT	8.20	8.00	8.00	24.70	1
636	29002839	ĐẶNG THỊ HOA MAI	187777902	23/05/2001	Nữ		1	9.00	8.25	7.25	25.25	2
637	29003030	NGUYỄN TRẦN ĐỨC THẮNG	187887925	11/07/2001	Nam		1	9.00	8.25	8.25	26.25	2
638	29003047	MẠNH THỊ HÀ THƯƠNG	187887086	16/02/2001	Nữ		1	9.40	8.00	7.25	25.40	1
639	29003048	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	187887724	20/04/2001	Nữ		1	9.00	8.25	8.50	26.50	1
640	29004854	NGUYỄN XUÂN HÙNG	187790006	22/12/2000	Nam		2NT	9.40	9.00	7.25	26.15	1
641	29007394	ĐẬU THỊ KHÁNH LY	187881900	02/05/2001	Nữ		2NT	8.60	8.25	8.00	25.35	1
642	29008224	LÊ THỊ TUYẾT	038301004618	17/03/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	7.75	25.50	1
643	29010286	NGŨ THỊ TRÀ GIANG	187859938	18/12/2001	Nữ		2NT	8.20	8.00	8.00	24.70	2
644	29010379	NGUYỄN HỮU BẢO KHÁNH	187811694	16/11/2001	Nam		2NT	8.20	8.00	9.25	25.95	1
645	29010398	ĐẬU THỊ THÙY LINH	187811688	26/08/2001	Nữ		2NT	9.00	8.00	7.25	24.75	1
646	29010413	PHẠM KHÁNH LINH	187955535	08/05/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	7.75	25.70	1
647	29012023	LÊ THỊ QUỲNH	187847436	15/03/2001	Nữ		1	8.40	8.50	8.75	26.40	1
648	29015355	TRẦN THỊ HÀ TRANG	187901289	05/03/2001	Nữ	01	1	7.60	7.75	6.50	24.60	1
649	29015552	MAI DUY LÂM	187840175	25/12/2001	Nam		1	8.20	8.00	7.75	24.70	1
650	29016434	BÙI NHẬT LONG	187876436	29/05/2000	Nam		2	8.60	8.25	7.50	24.60	6
651	29017594	HỒ THỊ HÀ GIANG	187924174	23/11/2001	Nữ		2NT	9.00	7.50	7.75	24.75	1
652	29018187	TÔ THỊ THU HÀ	187925713	22/09/2001	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.25	27.20	1
653	29020348	ĐỖ TUẤN DŨNG	187769039	09/07/2000	Nam		1	8.20	8.50	8.75	26.20	3
654	29023242	HOÀNG THỊ HUYỀN	187913945	24/04/2001	Nữ		1	9.00	8.75	7.50	26.00	1
655	29023342	NGŨ VĂN LINH	187914008	01/03/2001	Nam		1	9.00	7.75	8.75	26.25	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
656	29023764	NGUYỄN THỊ THANH VIỆT	187911019	30/07/2001	Nữ		1	9.00	7.25	8.75	25.75	1
657	29023836	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	187914521	27/08/2001	Nữ		2NT	9.40	8.50	7.00	25.40	1
658	29023883	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	187914554	26/11/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	8.50	26.25	1
659	29024165	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	187914503	08/12/2001	Nữ		2NT	8.40	8.00	8.00	24.90	1
660	29024184	NGUYỄN THỊ MAI ÁNH	187914519	27/04/2001	Nữ		2NT	8.20	9.00	7.00	24.70	1
661	29024303	NGUYỄN THỊ GIANG	187914501	20/01/2001	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.25	27.30	1
662	29024705	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	187759855	26/10/2001	Nữ		2	8.40	7.75	8.25	24.65	1
663	29024853	VÕ THỊ NGỌC NGÀ	187817619	02/07/2001	Nữ		2	9.00	8.50	7.75	25.50	1
664	29024972	HOÀNG THỊ YẾN PHƯƠNG	187795312	02/11/2000	Nữ		2	8.80	8.75	8.00	25.80	1
665	29025026	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	187817844	01/03/2001	Nam		2	9.20	7.75	8.00	25.20	2
666	29025600	DƯƠNG HỒNG HÀ	187818347	14/09/2001	Nữ		2	8.80	8.25	7.50	24.80	3
667	29025653	VÕ MINH HIỂN	184357753	13/07/2001	Nam		2	8.80	8.50	8.50	26.05	1
668	29025717	PHẠM TUẤN HOÀNG	187817635	09/03/2001	Nam		2	8.60	8.75	7.75	25.35	1
669	29026389	THÒ BÁ TÍNH	187931671	04/05/2001	Nam	01	1	9.00	6.50	7.25	25.50	1
670	29027529	PHẠM ĐẶNG HỒNG NGỌC	187845780	03/09/2001	Nữ	06	2	8.60	7.50	8.25	25.60	1
671	29027659	HOÀNG QUÂN	187899853	25/10/2001	Nam		2	8.60	7.00	9.50	25.35	4
672	29027919	NGUYỄN ĐỨC AN	187898592	29/12/2001	Nam		2	9.20	7.75	8.50	25.70	1
673	29028112	TRẦN PHƯƠNG DIỆP	187836801	04/06/2001	Nữ		2	8.80	8.50	9.00	26.55	1
674	29028218	NGUYỄN THU GIANG	187874095	13/02/2001	Nữ		2	9.40	8.00	8.00	25.65	1
675	29028226	ĐẶNG NGUYỆT HÀ	187842477	30/03/2001	Nữ		2	8.80	9.00	9.00	27.05	1
676	29028486	HÀ VĂN TÙNG	187898675	30/10/2001	Nam		2	9.20	8.75	8.25	26.45	1
677	29029565	LÊ VĂN AN	187861381	13/07/2001	Nam		1	8.40	8.25	8.00	25.40	2
678	29029628	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	187742376	04/02/2001	Nữ		1	8.80	8.00	7.50	25.05	1
679	29029648	ĐOÀN BÁ ĐỨC	187860232	18/02/2001	Nam		1	8.60	8.25	7.50	25.10	1
680	29030932	PHẠM THỊ XUÂN QUỲNH	187947563	09/06/2001	Nữ	06	2NT	8.80	8.75	8.00	27.05	1
681	29031847	NGUYỄN MAI HƯƠNG	187944173	10/08/2001	Nữ		2NT	9.00	9.00	8.25	26.75	1
682	30002737	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	184431732	13/12/2001	Nam		1	8.80	8.25	8.50	26.30	1
683	30003223	NGUYỄN THỊ THẠCH THẢO	184378866	26/10/2001	Nữ		2NT	9.00	8.25	7.25	25.00	1
684	30003921	CAO HÀ CẨM TÚ	184431892	21/09/2001	Nữ		2NT	9.20	7.50	9.00	26.20	1
685	30004107	LÊ KHÁNH LINH	184403268	17/11/2001	Nữ		1	9.00	7.50	8.50	25.75	3

ub

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
686	30004298	NGUYỄN THỊ BẢO AN	184419733	01/06/2001	Nữ		2	9.00	7.75	8.50	25.50	1
687	30004324	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	184419229	08/02/2001	Nữ		2	8.20	8.00	8.25	24.70	1
688	30005088	LÊ HÀ CẨM	184430000	13/10/2001	Nữ		2	9.00	8.25	8.50	26.00	1
689	30005167	TRẦN VIỆT HẠ	184419091	17/12/2001	Nữ		2	9.00	9.50	8.00	26.75	1
690	30005173	NGUYỄN MINH HẰNG	184388888	06/04/2001	Nữ		2	9.40	8.75	8.75	27.15	1
691	30005215	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	184419038	21/10/2001	Nữ		2	9.20	8.75	8.25	26.45	1
692	30005243	NGUYỄN KHÁNH LINH	184422205	28/04/2001	Nữ		2	8.00	8.50	8.00	24.75	1
693	30005287	PHAN ĐĂNG TUẤN MẠNH	184366373	24/09/2001	Nam		2	9.40	8.25	7.50	25.40	1
694	30006599	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	184421728	29/08/2001	Nữ		2NT	9.40	8.25	7.75	25.90	1
695	30006673	THÁI NGUYỄN THẢO LINH	184439403	09/05/2001	Nữ		2NT	8.40	8.75	8.25	25.90	1
696	30006695	THÁI THỊ KHÁNH LY	184370379	01/12/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.00	26.25	2
697	30006734	ĐẶNG THỊ NGÂN	184439160	10/08/2001	Nữ		2NT	8.40	7.00	9.00	24.90	1
698	30007360	LƯU THỊ THƠ	184421922	30/10/2001	Nữ		1	9.20	8.00	8.75	26.70	1
699	30007364	HỒ THỊ THỦY	184390944	18/05/2001	Nữ		1	9.20	7.25	8.25	25.45	4
700	30007882	NGUYỄN THỊ QUYÊN	184433611	05/09/2001	Nữ		2NT	8.60	7.75	8.75	25.60	1
701	30008104	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	184433202	15/12/2001	Nữ	06	2NT	8.80	8.50	8.50	27.30	1
702	30010410	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY	184432187	19/11/2001	Nữ		2NT	9.20	8.00	7.25	24.95	3
703	30010815	KIỀU THỊ HƯỜNG	184407959	21/01/2001	Nữ		2	8.00	8.75	7.75	24.75	1
704	30012712	THÁI TRUNG KIÊN	184425597	27/11/2001	Nam		2NT	9.40	7.50	7.50	24.90	1
705	30013039	ĐOÀN NGỌC TRÂM	184406173	10/05/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.50	26.75	1
706	30013194	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	184346181	05/08/2001	Nữ		2NT	9.00	7.50	7.75	24.75	3
707	30013275	ĐINH THỊ HỒNG HẠNH	184406778	10/01/2001	Nữ		2NT	9.00	7.25	8.00	24.75	1
708	30013297	NGUYỄN THU HIỀN	184362002	05/10/2001	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.50	26.70	1
709	30013757	TRẦN TRỊNH PHƯƠNG ANH	184402873	22/02/2001	Nữ		1	9.20	8.25	8.75	26.95	1
710	30014163	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	184366327	15/11/2001	Nữ		1	9.00	8.00	7.50	25.25	3
711	30014712	ĐOÀN QUỐC HUY	184402146	07/05/2001	Nam		1	9.00	7.50	7.75	25.00	1
712	30016618	TRẦN THỊ THÚY HÀ	184352205	02/09/2001	Nữ		1	9.20	9.00	8.25	27.20	1
713	32006156	HOÀNG NGUYỄN BÍCH	197406149	29/08/2001	Nữ		2	9.00	8.00	9.50	26.75	1
714	33003155	TRẦN HOÀNG LONG	191915015	23/11/2001	Nam		2	9.20	9.00	8.00	26.45	1
715	36002074	THÁI VŨ THẢO NGUYÊN	233306619	26/12/2001	Nữ		1	9.00	8.75	8.50	27.00	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Tổng điểm thi	NV trúng tuyển
716	36002139	TRỊNH THỊ THANH THANH	233308502	02/07/2001	Nữ		1	8.00	7.50	8.75	25.00	1
717	36002741	ĐÀO MINH TRANG	233321588	08/04/2001	Nữ		1	8.40	8.00	7.75	24.90	1
718	38005622	NGUYỄN THỊ CẨM LONG	231357672	23/09/2000	Nữ		1	9.60	7.50	7.00	24.85	1
719	40008875	NGUYỄN HOÀNG THANH THU'	241871929	19/06/2001	Nữ		1	8.40	8.25	7.50	24.90	1
720	42001646	NGUYỄN THỊ NHI	251205326	20/08/2001	Nữ		1	8.20	7.25	9.00	25.20	1
721	43001828	PHẠM PHƯƠNG NAM	285759931	03/11/2001	Nam		1	8.00	9.00	8.50	26.25	1
722	52000720	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	273708504	09/08/2001	Nam		2	9.60	8.50	7.75	26.10	1
723	62000654	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	040832567	25/09/2001	Nữ		1	8.40	8.00	7.75	24.90	1
724	62000932	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	040831928	25/03/2001	Nữ		1	9.40	8.75	8.25	27.15	1
725	62000974	VŨ THỊ NGỌC TRANG	040498626	01/02/2001	Nữ		1	9.00	7.75	8.50	26.00	1
726	62001004	LẠI THỊ HẢI YẾN	040832273	13/11/2001	Nữ		1	7.80	8.50	7.50	24.55	1
727	62001713	MÀO THỊ HUYỀN NHÓN	040582352	24/10/2001	Nữ	01	1	8.60	7.50	7.25	26.10	1

Ghi chú: Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh trước 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2019 (tính theo dấu bưu điện đối với trường hợp gửi chuyển phát nhanh).

Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0243.8264465.

Những thí sinh không nộp giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2019
HIỆU TRƯỞNG *us*



Nguyễn Thanh Bình

